PHÒNG GD-ĐT BẾN LỨC

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 7
Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu bên dưới:

ĐI CẦU KHỈ

a. Mục đích

- Góp phần rèn luyện sự mạnh dạn, can đảm, khả năng giữ thăng bằng và hướng dẫn kĩ năng thích ứng với điều kiện sống, hiểu biết về đời sống nông thôn,... cho người chơi.

- Tạo không khí vui chơi sôi nổi, thư giãn, vui vẻ.

- Số lượng người chơi không hạn chế, từ 5 đến 10 em. Nếu đông thì chia thành nhiều nhóm chơi.

- Địa điểm chơi: trên các con mương, con kênh, rạch nhỏ,... tại các làng quê.

b. Chuẩn bị

- Làm cầu khỉ bằng một thanh gỗ hoặc một cây tre to, chắc,... và được bắc qua một con mương, con kênh, rạch,... có chiều rộng từ 5 đến 10 mét.

- Áo phao cho các người chơi; quy định thời gian đi.

c. Hướng dẫn cách chơi

- Các người chơi "oẳn tù tì" để xếp thứ tự chơi.

- Sau khi có hiệu lệnh, từng người chơi lần lượt đi trên cầu khỉ qua bên kia con mương, con kênh, rạch,... rồi quay trở lại. Ai bị ngã xuống nước thì tự đi hoặc bơi vào bờ và không được tính điểm. Ai đủ số lần đi, về sớm hơn thời gian qui định mà không bị ngã xuống nước lần nào là người thắng cuộc.

- Khi chơi cần lưu ý:

+ Qui định thời gian và số lần đi cầu khỉ của mỗi lần chơi, nếu ai đi đủ, về sớm hoặc đảm bảo trong thời gian qui định mà không bị ngã xuống nước là người thắng cuộc.

+ Chỉ được đi từng người một để tính lần đi cho dễ, không làm ảnh hưởng nhau và đảm bảo an toàn cho người chơi.

+ Các người chơi khác có thể reo hò, cổ vũ,... tạo không khí cho cuộc chơi thêm vui và cũng là để thử thách tinh thần và lòng can đảm của người chơi.

(Theo Nguyễn Thị Thanh Thủy, in trong *100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, 2014)

CHỌN MỘT ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT: (Mỗi câu 0,5 điểm.)

Câu 1. Dòng nào không phải là mục đích của trò chơi đi cầu khỉ được thông tin trong văn bản?

A. Góp phần rèn luyện sự mạnh dạn và khả năng giữ thăng bằng.

B. Góp phần rèn luyện sự can đảm và khả năng giữ thăng bằng.

C. Góp phần rèn luyện sự dũng cảm và khả năng sống ở nông thôn.

D. Góp phần rèn luyện sự can đảm và kĩ năng thích ứng với điều kiện sống.

Câu 2. Về cấu trúc, văn bản trên gồm những phần nào?

A. *Mục đích, Chuẩn bị, Hướng dẫn cách chơi*

B. *Chuẩn bị, Hướng dẫn cách chơi, Khi chơi cần lưu ý*

C. *Mục đích, Chuẩn bị, Khi chơi cần lưu ý*

D. *Mục đích, Chuẩn bị, Hướng dẫn cách chơi, Khi chơi cần lưu ý*

Câu 3. Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra văn bản trên là văn bản thông tin?

A. Sử dụng các con số, sử dụng câu chứa nhiều tính từ, dùng sơ đồ chỉ dẫn để tóm tắt các thông tin chính.

B. Sử dụng các con số, sử dụng câu chứa nhiều động từ, dùng đề mục để tóm tắt các thông tin chính.

C. Sử dụng các con số, dùng đề mục để tóm tắt các thông tin chính, dùng từ xưng hô ngôi thứ hai để chỉ người đọc.

D. Sử dụng các con số, dùng hình ảnh để tóm tắt các thông tin chính, dùng từ xưng hô ngôi thứ nhất.

Câu 4. Thông tin ở phần hướng dẫn chơi chủ yếu được triển khai theo cách nào?

A. Quan hệ nhân quả

B. Mức độ quan trọng của thông tin

C. Trật tự không gian

D. Trật tự thời gian

Câu 5. Mục đích viết của văn bản trên là gì?

A. Tạo không khí vui chơi sôi nổi, thư giãn, vui vẻ.

B. Giới thiệu về cách thức thực hiện trò chơi đi cầu khỉ.

C. Giới thiệu về cách chuẩn bị thực hiện trò chơi đi cầu khỉ.

D. Giới thiệu về những lưu ý khi thực hiện trò chơi đi cầu khỉ.

Câu 6. Các số từ trong câu "*Số lượng người chơi không hạn chế, từ 5 đến 10 em.*" có chức năng gì?

A. Bổ sung ý nghĩa về số lượng cho từ "*em*".

B. Bổ sung ý nghĩa về thứ tự cho từ "*em*".

C. Bổ sung ý nghĩa về số lượng cho từ "*đến*".

D. Bổ sung ý nghĩa về về thứ tự cho từ "đến".

THỰC HIỆN YÊU CẦU:

Câu 7 (1,0 điểm)**.** Xác định phép liên kết và từ ngữ liên kết trong đoạn trích sau:

Ai bị ngã xuống nước thì tự đi hoặc bơi vào bờ và không được tính điểm. Ai đủ số lần đi, về sớm hơn thời gian qui định mà không bị ngã xuống nước lần nào là người thắng cuộc.

Câu 8 (1,0 điểm)**.** Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản là gì? Chỉ ra tác dụng của loại phương tiện đó đối với việc thể hiện nội dung của văn bản?

Câu 9 (1,0 điểm)**.** Em hãy kể tên một trò chơi dân gian khác ngoài trò chơi đi cầu khỉ mà em từng tham gia. Từ đó, em hãy nêu hai ưu điểm của trò chơi dân gian so với trò chơi có sử dụng thiết bị công nghệ.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận về những tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội đến học sinh.

---------Hết---------

PHÒNG GD-ĐT BẾN LỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	C	0,5
	2	A	0,5
	3	B	0,5
	4	D	0,5
	5	B	0,5
	6	A	0,5
	7	Phép liên kết: phép lặp từ ngữ (0,5 điểm).	1,0
		Từ ngữ liên kết: *Ai* (0,25 điểm), *ngã xuống nước (bị ngã xuống nước)* (0,25 điểm).	
	8	Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: hình ảnh minh họa. (0,5 điểm)	1,0
		Tác dụng: giúp người đọc hình dung được cách thức thực hiện của trò chơi đi cầu khỉ. (0,5 điểm)	
	9	Tên một trò chơi dân gian: cướp cờ (kéo co, đá cầu,…) (0,5 điểm)	1,0
		Ưu điểm của trò chơi dân gian so với trò chơi có sử dụng thiết bị công nghệ (mỗi ưu điểm đúng chấm 0,25 điểm): + Người chơi được tham gia vận động trong một không gian mở. + Người chơi được tương tác, kết nối, phối hợp với các bạn chơi khác; cảm nhận được tình đồng đội, sự đoàn kết khi chơi. + Được tập luyện một số kĩ năng như: lắng nghe, quan sát, nhanh nhẹn, khéo léo,… *(Học sinh nêu ưu điểm khác nếu phù hợp vẫn chấm điểm.)*	
II		**VIẾT**	**4,0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Nghị luận về những tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội đến học sinh.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm. HS có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		Mở bài: - Giới thiệu vấn đề cần bàn luận: việc sử dụng mạng xã hội của học sinh (0,25 điểm) - Nêu ý kiến của người viết về vấn đề cần bàn luận: mạng xã hội có những tác động tích cực và tiêu cực đến học sinh. (0,25 điểm)	0,5
		Thân bài: - Giải thích vấn đề cần bàn luận: *Mạng xã hội* là gì? (0,25 điểm)	2,0
		- Bàn luận: + Nêu kiến về những tác động tích cực của mạng xã hội đến học sinh; trình bày các lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến. (0,5	

		điểm) + Nêu kiến về những tác động tiêu cực của mạng xã hội đến học sinh; trình bày các lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến. (0,75 điểm) *(Bài viết phải đưa ra ít nhất hai lí lẽ cụ thể để lí giải cho ý kiến).*	
		- Lật lại vấn đề: nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, trao đổi ý kiến trái chiều, đánh giá những ngoại lệ, bổ sung ý cho vấn đề thêm toàn vẹn. (0,25 điểm)	
		Kết bài - Khẳng định lại ý kiến. (0,25 điểm) - Đề xuất giải pháp, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động. (0,25 điểm)	0,5
		c. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		d. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25